

Bản án số: 171/2020/HS-ST

Ngày: 14/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Mẫn

Ông Nguyễn Tiến Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Trà – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Hồng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 14 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 172/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1212/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn T; Sinh ngày 12 tháng 11 năm 1985 tại tỉnh Bình Định; Địa chỉ đăng ký thường trú tại số X đường Âu Cơ, KV2, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Huỳnh Văn T (sinh năm 1945) và bà Võ Thị P (sinh năm 1954); Có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 10 tháng 6 năm 2020. (Có mặt)

2. Võ Thị Thy N; Sinh ngày 22 tháng 7 năm 1987 tại tỉnh Ninh Thuận; Địa chỉ đăng ký thường trú tại thôn X, xã Nhị Hà, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Con ông Võ M (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1953); Chưa có chồng, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 10 tháng 6 năm 2020. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Y Ki K - Luật sư của Công ty Luật TNHH M thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho Võ Thị Thy N. (Có mặt)

Bị hại: Ông Huỳnh Văn Th, sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú: Số X đường Nguyễn Thị Định, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Thùy T2, sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú: Số X đường Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Ông Võ Duy M, sinh năm 1977; Địa chỉ cư trú: Thôn X, xã Nhị Hà, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn T và Võ Thị Thy N có quan hệ tình cảm và thuê nhà chung sống với nhau như vợ chồng. Quá trình chung sống với T thì N có quan hệ tình cảm với ông Huỳnh Văn Th là người làm chung công ty. T biết được việc này nên lấy điện thoại và sử dụng tài khoản Zalo của N để nhắn tin qua lại với Th về nội dung quan hệ tình dục giữa Th với N và lưu giữ các tin nhắn này. Khi Th liên lạc với T để xin bỏ qua mọi việc, T yêu cầu Th phải đưa cho T 30.000.000 đồng nếu không sẽ công khai mối quan hệ trên cho công ty và gia đình Th biết. Do lo sợ bị ảnh hưởng đến công việc và gia đình nên ông Th đồng ý đưa tiền theo yêu cầu của T. Sau khi được ông Th đồng ý đưa tiền, T báo cho N biết việc T dùng hình ảnh tin nhắn đe dọa ông Th để lấy tiền và bảo N cung cấp tài khoản N hàng để ông Th chuyển tiền. Trong các ngày 27 và 28 tháng 9 năm 2019 ông Th đã chuyển số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản của N, sau khi nhận tiền N đưa cho T 10.000.000 đồng và giữ lại 20.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Ngày 21 tháng 12 năm 2019, ông Th và N tiếp tục gặp nhau tại quán cà phê tại Quận 7 thì bị T phát hiện, dùng điện thoại ghi hình và đánh ông Th. Ngày 23 tháng 12 năm 2019 khi Th gọi điện thoại cho T để giải quyết mâu thuẫn thì T yêu cầu Th tiếp tục đưa cho T 50.000.000 đồng thì sẽ bỏ qua sự việc; do lo sợ T sẽ công bố mối quan hệ bất chính của mình nên ông Th đồng ý đưa tiền theo yêu cầu của T. Sau khi đe dọa ông Th, T kể lại sự việc trên cho N biết và nói N gặp Th để lấy tiền. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, N hẹn Thành tại số 01 đường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 để nhận số tiền 50.000.000 đồng và N ký biên nhận do Th viết. Sau khi nhận số tiền trên, N đưa cho T 40.000.000 đồng và giữ lại 10.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Ngày 15 tháng 02 năm 2020, vợ của ông Th là bà Nguyễn Thị Thùy Tr phát hiện sự việc. Ngày 06 tháng 3 năm 2020, ông Huỳnh Văn Th tố cáo N và T có hành vi cưỡng đoạt tài sản đến Công an Quận 1. Ngày 08 tháng 6 năm 2020, do biết ông Th đã trình báo vụ việc ra cơ quan Công an nên T và N đến gặp bà Nguyễn Thị Thùy Tr xin khắc phục hậu quả tại quán cà phê M số X đường Trần Hưng Đạo,

phường Cô Giang, Quận 1 thì bị các ông Ứng Việt H, Phan Thanh H là Cán bộ trinh sát Công an Quận 1 đưa T, N về làm rõ, xử lý. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Huỳnh Văn T và Võ Thị Thy N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án: 01 giấy biên nhận số tiền 50.000.000 đồng; 01 USB chứa nội dung ghi âm nói chuyện giữa Huỳnh Văn T và Huỳnh Văn Th; 01 USB chứa nội dung ghi âm nói chuyện giữa Huỳnh Văn T, Võ Thị Thy N với bà Nguyễn Thị Thùy Tr.

Thu giữ của Huỳnh Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy A7, số Imei: 354456100155379/01.

Thu giữ của Võ Thị Thy N: 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại I Phone 8 Plus, số Imei: 356714087795072; 01 điện thoại di động hiệu Zip, số Imei: 846171820755657; 01 xe mô tô hiệu Honda, nhãn hiệu Vision; biển kiểm soát 85E1 – 020.57, số máy F33E-0055972, số khung 307CY-056460 qua xác minh do ông Võ Duy Minh là anh ruột bị can N đứng tên đăng ký. Ông Minh cho N mượn xe sử dụng, hông biết N chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã trả lại chiếc xe trên cho ông Minh.

Bản cáo trạng số: 176/CT-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố các bị cáo Huỳnh Văn T và Võ Thị Thy N về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Huỳnh Văn T và Võ Thị Thy N về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Huỳnh Văn T mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù; Võ Thị Thy N mức án từ 04 năm đến 05 năm tù; Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị hại yêu cầu xử lý hình sự theo quy định của pháp luật, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại.

Luật sư Y Ki K bào chữa cho bị cáo Võ Thị Thy N thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố Võ Thị Thy N về tội “Cưỡng đoạt tài sản” đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội vì bị người khác đe dọa hoặc cưỡng bức theo điểm k khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Các bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để kết luận, vào các ngày 27, 28 tháng 9 năm 2019 và 23 tháng 12 năm 2019 Huỳnh Văn T có hành vi dùng thủ đoạn uy hiếp tinh thần ông Huỳnh Văn Th sau đó cùng Võ Thị Thy N chiếm đoạt của ông Thành 02 lần với tổng số tiền 80.000.000 đồng, lần thứ nhất 30.000.000 đồng chuyển qua tài khoản và lần thứ hai 50.000.000 đồng tại số X đường Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với các bị cáo Huỳnh Văn T và Võ Thị Thy N về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vụ án có đồng phạm nhưng tính đồng phạm giản đơn, trong đó Huỳnh Văn T với vai trò là người chủ mưu, Võ Thị Thy N là người giúp sức tích cực trong quá trình thực hiện tội phạm vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, có một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự lần đầu phạm tội, đã tự nguyện khắc phục hậu quả và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

01 giấy biên nhận số tiền 50.000.000 đồng; 01 USB chứa nội dung ghi âm nói chuyện giữa Huỳnh Văn T và Huỳnh Văn Th; 01 USB chứa nội dung ghi âm nói chuyện giữa Huỳnh Văn T, Võ Thị Thy N với bà Nguyễn Thị Thùy T cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy A7, số Imei: 354456100155379/01 thu giữ của Huỳnh Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại I Phone 8 Plus, số Imei: 356714087795072 thu giữ của Võ Thị Thy N xét không liên quan đến vụ án cần trả lại cho các bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

01 điện thoại di động hiệu Zip, số Imei: 846171820755657 thu giữ của Võ Thị Thy N xét đây là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, nộp N sách nhà nước.

01 xe mô tô hiệu Honda, nhãn hiệu Vision; biển kiểm soát 85E1 – 020.57, số máy F33E-0055972, số khung 307CY-056460 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã trả lại chiếc xe trên cho ông Võ Duy Minh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về ác vấn đề khác: Đối với hành vi Huỳnh Văn T gây thương tích cho Huỳnh Văn Thành xảy ra tại Quận 7, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 giải quyết là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Văn T, Võ Thị Thy N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

1. Áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Huỳnh Văn T 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 6 năm 2020.

Bị cáo Võ Thị Thy N 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 6 năm 2020.

2. Áp dụng các khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 giấy biên nhận số tiền 50.000.000 đồng; 01 USB chứa nội dung ghi âm nói chuyện giữa Huỳnh Văn T và Huỳnh Văn Th; 01 USB chứa nội dung ghi âm nói chuyện giữa Huỳnh Văn T, Võ Thị Thy N với bà Nguyễn Thị Thùy T;

Tịch thu nộp N sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Zip, số Imei: 846171820755657 thu giữ của Võ Thị Thy N;

Trả lại cho Huỳnh Văn T 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy A7, số Imei: 354456100155379/01; Trả lại cho Võ Thị Thy N 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại I Phone 8 Plus, số Imei: 356714087795072 tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 103/LNK-ĐTTH ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Công an Quận 1)

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Trại giam và bị cáo;
- Bị hại; Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Bình